

## BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

### Dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1311/SKHCN-TKC ngày 12/6/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*sau đây viết tắt là dự thảo Quyết định*).

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi bởi khoản 40 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### I. Hồ sơ đề nghị thẩm định

Hồ sơ đề nghị thẩm định được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

- Dự thảo: Tờ trình, Quyết định.
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị.
- Kết quả lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh tại Văn bản số 1370/VP-CTTĐT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*không có ý kiến góp ý*).

Như vậy, căn cứ Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi bởi Khoản 40 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020*) hồ sơ gửi đề nghị thẩm định đầy đủ theo quy định pháp luật.

#### II. Nội dung thẩm định

##### 1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định trách nhiệm của UBND tỉnh “Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) áp dụng đối với sản

*phẩm, dịch vụ công làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.*

Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 22/9/2022 ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ngày 23/3/2023, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2594/UBND-KGVX về việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, theo đó thống nhất áp dụng trên địa bàn tỉnh các định mức kinh tế - kỹ thuật được quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ và Thông tư số 08/2022/TT-BKHCN ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; đo liều chiếu xạ cá nhân; kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.

Nhằm có cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và nghiệm thu đối với dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, việc Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết và phù hợp với thẩm quyền theo quy định.

Dự thảo xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng theo đúng quy định của pháp luật.

## **2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật**

Thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định trách nhiệm của UBND tỉnh “*Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ công làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.*

Khoản 1, 2 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định đề quy định:

*“1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*

*2. Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương.”*

Theo đó, dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu sản phẩm dịch vụ công lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có nội dung phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, đảm bảo phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

### **3. Sự phù hợp về nội dung và ngôn ngữ trình bày của dự thảo theo quy định pháp luật**

#### **3.1. Về dự thảo Quyết định**

a) Tại nội dung căn cứ ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm các căn cứ là cơ sở để xây dựng tiêu chí, như Luật Đo lường, Luật Chuyển giao công nghệ....

b) Đối với nội dung *“Theo đề nghị...”*, đề nghị thay cụm từ *“v/v đề nghị xây dựng”* bằng cụm từ *“về dự thảo”*.

c) Tại Điều 1, đề nghị bổ sung từ *“này”* ngay sau cụm từ *“Quyết định”*.

#### **3.2. Về nội dung Quy định**

a) Tại khoản 1 Điều 2, việc cơ quan soạn thảo trình bày *“cơ quan quản lý cấp trên (cơ quan chủ quản)”* là chưa đảm bảo xác định rõ đối tượng áp dụng là cơ quan cấp tỉnh hay cấp huyện. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát trình bày lại nội dung này

b) Đối với các văn bản được viện dẫn tại Điều 3, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất trình bày đầy đủ *“ngày...tháng...năm...”* thay cho cụm thời gian *“ngày.../.../...”*.

c) Đối với các dịch vụ được xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng

Để xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ đối với các dịch vụ công, UBND tỉnh cần thiết phải ban hành được định mức kinh tế - kỹ thuật để làm cơ sở xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định thẩm quyền của UBND tỉnh *“Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ công làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi quản lý của địa phương”*.

Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2594/UBND-KGVX ngày 23/3/2023, theo đó thống nhất áp dụng trên địa bàn tỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật được quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN ngày 31/5/2022 của

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ và Thông tư số 08/2022/TT-BKHHCN ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; đo liều chiếu xạ cá nhân; kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.

Qua rà soát nội dung dự thảo, có 03/04 dịch vụ phù hợp để ban hành quy định tiêu chí đánh giá chất lượng bao gồm “Dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ”, “Dịch vụ phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ (bao gồm thông tin khoa học và công nghệ)”, “Dịch vụ lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân”. Đối với “Dịch vụ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (bao gồm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật)” đến nay chưa có quy định hướng dẫn cụ thể của trung ương về định mức kinh tế - kỹ thuật nên chưa đủ cơ sở tham mưu UBND tỉnh ban hành tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc không tham mưu nội dung này. Trường hợp, đơn vị vẫn muốn giữ nội dung tại dự thảo, đề nghị đảm bảo tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở đề xuất xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ.

#### d) Tại Điều 4

- Tại tên Điều, đề nghị không trình bày dấu chấm “.” khi kết thúc nội dung.

- Đối với nội dung “hoàn lại tạm ứng (nếu có)” tại điểm b khoản 3, đề đảm bảo đầy đủ ý, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày lại thành “phải hoàn lại phần/khoản kinh phí đã tạm ứng (nếu có)”.

- Đối với nội dung quy định về nguyên nhân bất khả kháng tại điểm c khoản 3:

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Bộ Luật dân sự 2015 định nghĩa “*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép*”. Theo đó, việc liệt kê như dự thảo trình bày chưa đảm bảo đầy đủ theo quy định pháp luật, chưa phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc trình bày lại nội dung theo hướng xác định “xảy ra trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật” hoặc xác định cụ thể “trường hợp thiên tai, dịch bệnh hoặc cơ chế chính sách thay đổi” dẫn tới không đáp ứng yêu cầu chất lượng thì được điều chỉnh để thanh, quyết toán.

đ) Tại khoản 3 Điều 5, đề đảm bảo trình bày đầy đủ, đúng ý nghĩa của quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ dấu phẩy tại nội dung “các cơ quan quản lý thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu bên cung ứng dịch vụ khắc phục, xử lý sai sót, các vấn đề phát sinh...”.

e) Tại Điều 6, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sự phù hợp khi trình bày cụm từ “nhà nước”, theo đó nên cân nhắc không trình bày cụm từ này trong nội dung khoản 1 Điều 6.

g) Đối với quy định về Chương IV điều khoản thi hành:

Căn cứ quy định tại Điều 63 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về văn bản ban hành kèm theo văn bản khác, cụ thể:

*“Văn bản ban hành kèm theo văn bản khác gồm 02 phần:*

*1. Phần văn bản ban hành kèm theo văn bản khác chứa đựng các nội dung quy định về việc ban hành kèm theo văn bản đó, tổ chức thực hiện và hiệu lực của văn bản.*

*2. Phần văn bản được ban hành kèm theo chứa đựng các quy định cụ thể của văn bản. Tùy theo nội dung, phần văn bản được ban hành kèm theo có thể bố cục theo khoản 1 Điều 62 của Nghị định này.”*

Theo đó, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo hình thức văn bản ban hành kèm theo văn bản khác bao gồm 02 phần *Quyết định* và *Quy định*. Trong đó, “điều khoản thi hành” chỉ được trình bày tại nội dung *Quyết định*, tại *Quy định* chỉ chứa những nội dung quy định cụ thể về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu sản phẩm dịch vụ công lĩnh vực khoa học và công nghệ, việc trình bày chương về “điều khoản thi hành” tại *Quy định* là không đảm bảo phù hợp theo quy định pháp luật. Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bỏ tên Chương.

Bên cạnh đó, sau khi bỏ tên Chương, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc trình bày Điều 10 lên trước Điều 6 bao gồm các nội dung khoản 1, khoản 2 như dự thảo trình bày.

h) Đối với nội dung “Trong quá trình thực hiện”, đề nghị trình bày thành 1 điều riêng ở cuối quy định và bổ sung “./.” khi kết thúc nội dung.

i) Đối với mẫu báo cáo

Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy mẫu báo cáo được xây dựng để áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, quy định “1. “*Thủ tục hành chính*” là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức”. Theo đó, việc quy định mẫu báo cáo tại dự thảo để các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện báo cáo theo định kỳ được xem là đặt ra thủ tục hành chính, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định những hành vi bị nghiêm cấm, cụ thể “*Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của*

*chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này”.*

Đề nghị cơ quan soạn thảo cần nhắc không quy định mẫu báo cáo tại dự thảo, trường hợp cần thiết phải quy định các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với các nội dung cụ thể, cơ quan soạn thảo có thể quy định trực tiếp yêu cầu về nội dung báo cáo thành 01 Điều riêng tại Quy định hoặc trình bày theo hướng đề cương báo cáo kèm theo văn bản đề nghị báo cáo của cơ quan có thẩm quyền.

k) Về đánh số trang, đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể *“Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục”*. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo không đánh số trang của Quy định chung với số trang của Quyết định và không đánh số trang đầu tiên của Quy định.

### **3.3. Đối với các Phụ lục kèm theo**

a) Về nội dung tiêu chí đánh giá, đề nghị cơ quan soạn thảo tự đảm bảo sự phù hợp và tính đầy đủ của các tiêu chí.

b) Về đánh số trang, đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể *“Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục”*. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày phù hợp theo quy định.

### **3.4. Về dự thảo Tờ trình**

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ **“Dự thảo”** ngay trước nội dung tên Tờ trình.

b) Tại nội dung “Kính gửi:...”, đề nghị không dùng dấu chấm “.” khi kết thúc nội dung.

c) Tại phần mở đầu, đề nghị cơ quan soạn thảo thay cụm từ “tờ trình” bằng cụm từ “dự thảo” ngay sau cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh”

d) Tại khoản 2 Mục I, việc cơ quan soạn thảo xác định nội dung ý kiến của Sở Tư pháp là sự cần thiết để ban hành Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh là không phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung này.

đ) Đối với nội dung mục đích tại khoản 1 Mục II, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định cụ thể cơ quan có thẩm quyền quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công vì theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm

2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã quy định ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công. Theo đó, để phù hợp hơn, đề nghị thay nội dung “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Khoa học và Công nghệ được ủy quyền” bằng nội dung “cơ quan có thẩm quyền”.

e) Đối với nội dung quá trình xây dựng dự thảo Quyết định tại Mục III, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm kết quả thực hiện lấy ý kiến góp ý.

### **III. Kết luận**

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp kết luận như sau:

1. Dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo hồ sơ thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Đối với các nội dung chưa đảm bảo phù hợp theo quy định pháp luật và nội dung liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, trình bày lại và gửi lấy ý kiến thống nhất của Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
  - TTTĐT Sở;
  - Lưu: VT, XDPBPL.
- <D:\Lam\2023\Báo cáo\Báo cáo thẩm định>

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Quang Tuấn**